TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 09/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Hưng và ông Trần Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ (không có tên gọi khác)**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1992, tại Đ; Nơi cư trú: bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là bản N, xã T, tỉnh Đ); nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lù Thị T, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Theo bản án số 25/ HS-ST ngày 18/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/01/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, ngày 08/10/2016 chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2025 đến ngày 26/6/2025 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 17/6/2025, Lò Văn Đ đi bộ từ nhà ở bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là bản N, xã T, tỉnh Đ) đến khu vực đường thuộc bản Xôm, xã T, tỉnh Đ mục đích tìm mua Heroine mang về sử dụng. Tại đây, Đ gặp và hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 45 tuổi không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Đ cầm gói Heroine ở bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ về đến khu vực bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ thì bị tổ công tác Công an xã S, tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2025 và bản kết luận giám định số: 594/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: số bột màu trắng gửi đi giám định thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng 0,1 gam là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại 0,06 gam.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSKV2 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí nghị Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm về với gia đình, xã hội; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa về hành vi, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn Đ:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/6/2025, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/6/2025; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: bị cáo Lò Văn Đ có hành vi mua tàng trữ 0,1 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bi cáo thực hiện trước 01/7/2025 nên vẫn áp dụng mức hình phạt theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017) mà không áp dụng quy định Luật số 86/2025/QH 15 ngày 25/6/2025 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự quy định sửa đổi, bổ sung Điều 249 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Lò Văn Đ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ 0,1 gam Heroine của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Xuất phát từ nguyên nhân nghiện chất ma túy, không đủ bản lĩnh cai nghiện nên mua tàng trữ, sử dụng.

Xét nhân thân thấy rằng bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, được bố mẹ cho ăn học đến lớp 6/12, sau đó ở nhà lao động, làm ăn đến nay, đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy, ngày 06/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng nhằm cải tạo và cai nghiện cho bị cáo nhưng sau khi chấp hành xong về địa phương vẫn tái nghiện và phạm tội như ngày hôm nay, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Theo Bản án số 25/ HS-ST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ kết án bị cáo 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/01/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 17/6/2025 lại cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là "Tái phạm"

Như vậy đánh giá phân tích của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo về hành vi phạm tội, chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**3]. Về hình phạt:**

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo sinh sống dựa vào làm nông và làm thuê thu nhập không ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ cận nghèo khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 0,06 gam Heroine được hoàn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu hồng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú: Bản N, xã S, huyện Đ (nay là Bản N, xã T, tỉnh Đ) là nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai mua Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 17/6/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,06 gam Heroine được hoàn lại sau khi giám định.

- 01 túi nilon màu hồng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 11/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2025)

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Phòng TTr, KT&THA, TAND tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga